

UBND TP THỦ DẦU MỘT
TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 84/BC-MNSM

Hiệp Thành, ngày 12 tháng 6 năm 2025

PHỤ LỤC I

Báo cáo thường niên năm 2025

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Thông tin chung:

1. Tên cơ sở: TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI

2. Địa điểm trụ sở chính: số 75/20/6 Đường Huỳnh Văn Cù, khu 4, P Hiệp Thành, Tp Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Trường Mầm non Sao Mai tọa lạc tại số 75/20/6 khu 4, Đường Huỳnh Văn Cù, Phường Hiệp Thành, Tp Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Trường được thành lập theo quyết định số 73/QĐ -UBND, ngày 03/08/1987 của Ủy ban nhân dân Thị xã Thủ Dầu Một ra quyết định, tiền thân là Mẫu giáo Sao Mai.

Sau nhiều lần thay đổi cơ sở hoạt động, năm 2016 trường được đầu tư xây mới, kiên cố quy mô trường chuẩn với tổng diện tích đất là 7.631,8 m² (với diện tích đất bình quân 43.11 m²/trẻ) quy mô gồm 01 trệt, 01 lầu. với tổng diện tích sàn xây dựng 5.366,7 m². Với quy mô bao gồm 15 phòng học, đầy đủ các phòng chức năng, nhà bếp, văn phòng và hội trường. Khuôn viên nhà trường rộng, thoáng mát, có đủ đồ chơi ngoài trời được sắp xếp, bố trí phù hợp với độ tuổi mầm non, các công trình được xây dựng kiên cố, có tường rào bao quanh. Các mảng tường được trang trí sơn vẽ bằng những hình vẽ phù hợp với lứa tuổi mầm non. Trong quá trình hoạt động nhà trường chuyển đổi 03 phòng học thành 03 phòng chức năng (02 phòng làm quen tin học - ngoại ngữ, 01 phòng thư viện của bé).

Đến tháng 3/2017, Trường được nhận quyết định chuyển đổi loại hình hoạt động từ trường Mẫu giáo sang loại hình trường Mầm non theo quyết định số

357/QĐ-UBND, ngày 23/3/2017 do Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một cấp. Quyết định về việc đổi tên trường Mẫu giáo Sao Mai thành Trường Mầm non Sao Mai;

Trường được Ủy ban nhân dân Tỉnh Bình Dương công nhận đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 vào ngày 31/12/2021 theo Quyết định số 3255/QĐ-UBND và công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 vào ngày 22/12/2021 theo Quyết định số 1857/QĐ-SGDĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo

Năm học 2024-2025 trường hoạt động bán trú với 08 nhóm/lớp: 1 nhóm trẻ, 2 Mầm, 3 Chồi, 2 lá. Tổng số: 192 trẻ, trong đó 1 nhóm: 23 trẻ, khối mầm: 45 trẻ, khối Chồi: 71 trẻ và khối Lá: 53 trẻ.

Tổng số CB, GV, NV: 31 (Ban giám hiệu: 03, giáo viên: 16, nhân viên: 12). Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, 94,73% CBQL, GV đạt trình độ chuẩn và 52,63% trên chuẩn đang theo học lớp Đại học GDMN 01 GV. Cùng với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhà trường đã từng bước ổn định. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên nhiệt tình, chịu khó học tập rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, hội đồng sư phạm đoàn kết, có ý thức xây dựng tập thể vững mạnh, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động trong nhà trường. Trong nhiều năm liên hoạt động trường luôn được sự tín nhiệm của các bậc phụ huynh, tạo cho trẻ một nền tảng vững chắc để bước vào bậc tiểu học.

Trường có chi bộ độc lập hiện tại gồm có: 17 Đảng viên (chính thức 14, dự bị 03) trực thuộc Đảng ủy phường Hiệp Thành. Ban giám hiệu nhà trường là 2/3 Đảng viên, có 02 đảng viên là giáo viên của trường Mẫu giáo Hoa Anh Đào, các Đảng viên khác là thành phần cốt cán của nhà trường.

Trong 5 năm phấn đấu xây dựng, phát triển và nỗ lực của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và cùng với sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một, sự quan tâm phối hợp chặt chẽ của cha mẹ trẻ trong nhà trường, nhiều năm liên đạt tập thể lao động tiên tiến và năm

học 2022-2023 trường được UBND tỉnh Bình Dương tặng Bằng khen và công nhận danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc.

Thành tích đơn vị trong 5 năm:

- Năm học 2020-2021: Ủy Ban nhân dân thành phố tặng giấy khen công nhân danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, theo quyết định số 2955/QĐ-UBND ngày 30/7/2021.

- Năm học 2021-2022: Ủy Ban nhân dân thành phố tặng giấy khen công nhân danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, theo quyết định số 3807/QĐ-UBND ngày 18/8/2022.

- Năm học 2022-2023: Ủy Ban nhân dân tỉnh Bình Dương công nhận đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, theo quyết định số 2740/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 và Ủy Ban nhân dân thành phố tặng giấy khen công nhân danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, theo quyết định số 3015/QĐ-UBND ngày 21/8/2023.

- Năm học 2023-2024: Ủy Ban nhân dân thành phố tặng giấy khen công nhân danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, theo quyết định số 5000/QĐ-UBND ngày 05/11/2024.

Chi bộ nhà trường cuối năm đều đạt chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tập thể cán bộ giáo viên nhân viên trường mầm non Sao Mai với truyền thống đoàn kết, nỗ lực luôn xác định nhiệm vụ phân đấu trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đạt các tiêu chí theo yêu cầu trường chuẩn quốc gia, thực hiện theo kế hoạch của ngành cấp trên chỉ đạo tạo niềm tin của các bậc phụ huynh về một trường mầm non chất lượng.

Số điện thoại: Email: Địa chỉ trang thông tin điện tử:

- Điện thoại: 0274.382.1293; Fax: không

- Website: www.mn-saomai.tptdm.edu.vn

- Email: mn-saomai@tptdm.edu.vn

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Công lập.

Chức năng: Hoạt động trong lĩnh vực giáo dục mầm non

Nhiệm vụ: Nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ từ 24 tháng đến 5-6 tuổi

Nhà trường thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao là tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từ 24-36 tháng đến 5-6 tuổi. Thực hiện phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nâng cao chất lượng về đội ngũ về trình độ, năng lực công tác và kỹ năng giảng dạy.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu:

4.1 Sứ mệnh: Tạo dựng môi trường thân thiện, có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, chất lượng chăm sóc, giáo dục cao, giúp trẻ mầm non có nhiều cơ hội học tập, trải nghiệm để trẻ phát huy tích cực, sáng tạo, mạnh dạn tự tin vững bước vào tương lai.

4.2 Tầm nhìn: Một ngôi trường thân thiện, uy tín, chất lượng, trẻ luôn mạnh dạn, tự tin, sáng tạo, có kỹ năng giải quyết các vấn đề, có ý chí nỗ lực, biết yêu thương, quan tâm chia sẻ, hướng tới khẳng định được giá trị bản thân của mỗi đứa trẻ.

4.3 Mục tiêu: Xây dựng nhà trường thân thiện, có uy tín về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Quá trình hình thành và phát triển:

- Trường thành lập theo quyết định số 73/QĐ-UBND, ngày 03/08/1987 quyết định về việc thành lập Trường MG Sao Mai của UBND thị xã Thủ Dầu Một;

- Năm 2016 khởi công xây dựng trường Mẫu giáo Sao Mai theo quyết định số 2178/ QĐ- UBND, ngày 01/8/2011. Quyết định về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Trường Mẫu giáo Sao Mai với tổng diện tích là 8.892,5 m² và đưa đưa vào hoạt động.

- Quyết định số 357/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 3 năm 2017 của UBND thành phố Thủ Dầu Một; quyết định về việc đổi tên trường Mẫu giáo Sao Mai thành Trường Mầm non Sao Mai;

- Năm học 2021-2022: Trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 1857/QĐ SGDDT ngày 22/12/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo

- Năm học 2021-2022: Trường Đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số: 3255/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bình Dương.

- Năm học 2022-2023 trường được UBND tỉnh công nhận Tập thể Lao động xuất sắc, Bằng khen của UBND Tỉnh.

- Nhiều năm liên trường đạt công nhận tập thể lao động tiên tiến.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Lệ Nga

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Sao Mai, số 575/20/6, khu phố 4, đường Huỳnh Văn Cù, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Số điện thoại: 0919.193.809

- Email: lengahoalan@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

- Ngày 03/08/1987 : Thành lập trường mẫu giáo Sao Mai theo Quyết định số: 73/QĐ-UBND của UBND thị xã Thủ Dầu Một

- Từ 23/3/2017 đến nay: Trường Mầm non Sao Mai, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo Quyết định số: 357/QĐ-UBND của UBND thành phố Thủ Dầu Một

- Nhà trường thực hiện kiện toàn các thành viên Hội đồng trường (nếu thay đổi nhân sự). Hội đồng trường nhiệm kỳ 2024-2028, các thành viên Hội đồng trường gồm 11 thành viên và được UBND thành phố công nhận. Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Dầu Một. Danh sách Hội đồng trường gồm :

Số TT	Giới tính	Họ và tên	Chức danh, chức vụ trong đơn vị	Chức danh hội đồng	Nhiệm kỳ
01	Bà	Nguyễn Thị Lệ Nga	Hiệu trưởng-Bí thư chi bộ	Chủ tịch Hội đồng trường	2024-2028
02	Bà	Phan Thị Thường	Bí thư đoàn thanh niên	Thư ký	2024-2028
03	Bà	Lê Thụy Ái Liễu	Phó Hiệu trưởng	Thành viên	2024-2028

04	Bà	Nguyễn Thúy Quỳnh	Phó hiệu trưởng	Thành viên	2024-2028
05	Bà	Nguyễn Thị Lan	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên	2024-2028
06	Bà	Ngô Thị Thanh Tâm	Tổ trưởng tổ khối Mầm – NT	Thành viên	2024-2028
07	Bà	Phan Thị Thanh Nhanh	Tổ trưởng tổ khối chồi – Lá	Thành viên	2024-2028
08	Bà	Hồ Thị Kim Dung	Tổ trưởng tổ văn phòng	Thành viên	2024-2028
09	Bà	Nguyễn Thị Minh Sa	Tổ trưởng tổ cấp dưỡng	Thành viên	2024-2028
10	Ông	Nguyễn Viết An	Trưởng ban đại diện cha mẹ trẻ	Thành viên	2024-2028
11	Ông	Trần Hà Hải	Phó chủ tịch UBND	Thành viên	2024-2028

- Năm học 2024-2025 đội ngũ CBGVNV nhà trường có 31 người trong đó: 01 Hiệu trưởng; 02 Phó Hiệu trưởng; 16 giáo viên; 02 viên chức (kế toán, y tế) và 10 nhân viên (02 bảo vệ; 02 phục vụ; 5 cấp dưỡng). Có 01 văn thư hợp đồng ngắn hạn.

+ Hiệu trưởng: Bà Nguyễn Thị Lệ Nga – Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 của ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một

+ Phó Hiệu trưởng: Lê Thụy Ái Liễu - Quyết định số: 2331/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 của ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một

+ Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thúy Quỳnh - Quyết định số: 4018/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của của ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

S TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo				
			Ths	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
	Tổng số giáo viên, CBQL và nhân viên	31	0	15	5	2	9
I	Cán bộ quản lý	3		3	0	0	0

1	Hiệu trưởng	1		1			
2	Phó hiệu trưởng	2		2			
II	Giáo viên	16		10	5	1	
1	Nhà trẻ	2		1	1		
2	Mẫu giáo	14		9	4	1	
III	Nhân viên	12		2	0	1	9
1	Nhân viên Văn thư	01		1			
2	Nhân viên Kế toán	01		1			
3	Nhân viên Y tế	01				1	
4	Nhân viên Cấp dưỡng	05					5
5	Nhân viên Phục vụ	02					2
6	Nhân viên Bảo vệ	02					2

2. Số lượng, tỉ lệ CBQL, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp:

S TT	Nội dung	Năm học 2023-2024 (Kết quả đạt)	Năm học 2024-2025 (Kết quả đạt)
1	Cán bộ quản lý	03	03
	Số lượng	03 (3: XL Tốt)	03 (3: XL Tốt)
	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên	12 (3: XL Tốt; 09: XL Khá)	16 (6: XL Tốt; 10: XL Khá)
	Tỷ lệ	100%	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

Nhà trường có diện tích đất rộng 7.631,8 m² (với diện tích đất bình quân 43.11 m²/trẻ) đảm bảo điều kiện diện tích đất theo tiêu chuẩn quy định.

Trường có đủ khối phòng hành chính- quản trị, khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập, khối phòng tổ chức ăn cho trẻ đảm bảo đạt chuẩn cơ sở vật chất Mức độ 1 theo Thông tư 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26/5/2020.

Các lớp học sạch sẽ, trang trí sáng đẹp có đồ dùng, đồ chơi thiết bị dạy học đạt trên 90% đồ dùng theo danh mục tối thiểu, có đủ nhà vệ sinh phục vụ cho trẻ.

S TT	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Yêu cầu theo quy định
1	Điểm trường			
2	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	7.631,8 m ² /182	7.631,8 m ² /192	đạt
	Diện tích bình quân mỗi trẻ (m ² /trẻ)	41,93 m ² /1 trẻ	39,74 m ² /1 trẻ	đạt
3	Khối phòng hành chính			đạt
3.1	Phòng hiệu trưởng	01	01	đạt
3.2	Phòng phó hiệu trưởng	02	02	đạt
3.3	Văn phòng trường	01	01	đạt
3.4	Phòng hành chính quản trị	01	01	đạt
3.5	Phòng bảo vệ	01	01	đạt
3.6	Nhà vệ sinh	01	01	Được bố trí theo các khối phòng hành chính. Phòng vệ sinh nam nữ riêng biệt.
3.7	Nhà để xe của CBGVNV có đủ chỗ và có mái che	01	01	đạt
4	Phòng chăm sóc, nuôi dưỡng (lớp học)			
4.1	Phòng học kiên cố	15	15	
4.2	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	649.6 m ²	649.6 m ²	đạt

4.3	Diện tích phòng vệ sinh (m2)	201.6 m ²	201.6 m ²	đạt
4.4	Diện tích sân chơi (m2)	558.79 m ²	558.79 m ²	đạt
5	Phòng tổ chức ăn			
5.1	Phòng bếp	01	01	đạt
5.2	Kho bếp	01	01	đạt
6	Khối phụ trợ			
6.1	Phòng hội trường (phòng họp)	01	01	đạt
6.2	Phòng y tế	01	01	Có giường bệnh và thiết bị y tế phục vụ sơ cấp cứu ban đầu
6.3	Nhà kho (dụng cụ và học phẩm)	15	15	Được bố trí theo các khối phòng học
6.4	Sân vườn (tổ chức vận động; sân khấu ngoài trời)	5.842,9 m ²	5.842,9 m ²	đạt
6.5	Cổng, hàng rào	- Hàng rào: dài 449,38 m - Cổng chính: 5,6 m - Cổng phụ: 3m - Chiều cao tường: 2,5 m	- Hàng rào: dài 449,38 m - Cổng chính: 5,6 m - Cổng phụ: 3m - Chiều cao tường: 2,5 m	đạt
7	Hạ tầng kỹ thuật			

7.1	Hệ thống cấp nước sạch	Có hệ thống cung cấp nước sạch và đầu nối nước thải theo quy định	Có hệ thống cung cấp nước sạch và đầu nối nước thải theo quy định	đạt
7.2	Hệ thống cấp điện	Đảm bảo đủ công suất và an toàn	Đảm bảo đủ công suất và an toàn	đạt
7.3	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Trang bị đầy đủ theo quy định hiện hành	Trang bị đầy đủ theo quy định hiện hành	đạt
7.4	Hạ tầng công nghệ thông tin (điện thoại; mạng internet...)	Sử dụng cáp mạng âm tường theo thiết kế thi công ban đầu.	Trang bị lại hệ thống cáp mạng bằng thiết bị wifi cho các khối lớp	đạt
7.5	Khu thu gom rác thải	Có khu vực tập kết rác thải riêng và hợp đồng thu gom rác hàng ngày đảm bảo vệ sinh	Có khu vực tập kết rác thải riêng và hợp đồng thu gom rác hàng ngày đảm bảo vệ sinh	đạt
8	Khối phòng phục vụ học tập			
8.1	Thư viện	01	01	đạt

8.2	Phòng máy	01	01	đạt
8.3	Phòng thể chất	01	01	đạt
8.4	Phòng nghệ thuật	01	01	đạt
9	Thiết bị đồ dùng, đồ chơi phục vụ chăm sóc giáo dục:			
9.1	Máy vi tính	28	28	đạt
9.2	Máy chiếu	01	01	đạt
9.3	Ti vi	19	19	đạt
9.4	Nhạc cụ (Đàn organ)	15	15	đạt
9.5	Máy photo	01	01	đạt
9.6	Đầu Video/đầu đĩa	15	15	đạt
9.7	Thiết bị âm thanh (Ampli, thùng bass)	02 bộ	02 bộ	đạt
9.8	Đồ chơi ngoài trời	17 bộ	17 bộ	đạt
9.9	Bàn ghế đúng quy cách	288 bộ	288 bộ	đạt
9.10	Thiết bị phát triển ngôn ngữ, làm quen với Tiếng Anh và kỹ năng tìm kiếm thông tin cho trẻ	01 bộ	01 bộ	đạt

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:

Tiếp tục triển khai thực hiện công tác Kiểm định chất lượng giáo dục - chuẩn quốc gia. Thực hiện Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện sự chỉ đạo của lãnh đạo các cấp, trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo quy trình sau:

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1,2 và 3.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				

Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 2.

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22		x	
Khoản 2, Điều 22		x	
Khoản 3, Điều 22	x		
Khoản 4, Điều 22		x	
Khoản 5, Điều 22	x		
Khoản 6, Điều 22		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4

Căn cứ vào kết quả tự đánh giá Kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Căn cứ vào Quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2025. Trường Mầm non Sao Mai tự đánh giá đạt Mức 2.

Mức 1:

- + Số lượng tiêu chí đạt 22/22 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/22 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0 %;

Mức 2:

- + Số lượng tiêu chí đạt 21/21 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;

+ Số lượng tiêu chí không đạt 0/21 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

Mức 3:

+ Số lượng tiêu chí đạt 10/15 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 66,67%;

+ Số lượng tiêu chí không đạt 5/15 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 33,33%;

Mức 4: 06 tiêu chí

+ Số tiêu chí đạt: 2/6 tiêu chí, đạt tỷ lệ 33,33%

+ Số tiêu chí không đạt: 4/6 tiêu chí, đạt tỷ lệ 66,67%

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

*Kết quả về thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số lớp	06 (01 nhóm trẻ; 05 lớp mẫu giáo)	08 (01 nhóm trẻ; 07 lớp mẫu giáo)
2	Tổng số trẻ nhóm trẻ	22	23
2.1	Số trẻ bình quân/nhóm	22	23
3	Tổng số trẻ mẫu giáo	160	169
2.3.13	Số trẻ bình quân/lớp	32	24.14
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	182	192
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	182	192
6	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	182	192
6.1	Số trẻ em được có tình trạng dinh dưỡng bình thường	169	183
6.2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0	0

6.3	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	0	0
6.4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể hai thể	0	1
6.5	Số trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm	0	0
6.6	Số trẻ thừa cân béo phì	13	8
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi	Công nhận đạt PCGD trẻ 5 tuổi 100% trẻ 5 tuổi HTCT	Công nhận đạt PCGD trẻ 5 tuổi 100% trẻ 5 tuổi HTCT
8	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0

*** Chất lượng thực hiện giáo dục: năm học 2024-2025**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ đạt được	- 100% trẻ được khám sức khỏe 2 lần/năm - Cân đo trẻ theo quý 3 tháng 1 lần (tháng 9, 12, 3 thực hiện tổng cân đo) - 100% trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng và theo dõi biểu đồ phát triển - 100% trẻ được học tập theo chương trình giáo dục nhà trẻ hiện hành.	- 100% trẻ được khám sức khỏe 2 lần/ năm - Cân đo trẻ 3 lần/ năm học (tháng 5 phối hợp với ngành y tế “Dự án cải thiện tình trạng dinh dưỡng” quốc gia đối với trẻ trên 60 tháng) - 100% trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng và theo dõi biểu đồ phát triển - 100% trẻ được học tập theo chương trình giáo dục

		mẫu giáo hiện hành theo hướng phát triển chủ đề. - 100% trẻ được chuẩn bị tốt các điều kiện cho trẻ lên lớp 1 ở trường phổ thông. - Tỷ lệ chuyên cần đạt: 94.41 %.	- Tỷ lệ chuyên cần đạt: 95.36 %. Riêng trẻ 5 tuổi đạt: 95.27 %. - Tỷ lệ bé ngoan đạt: 93.31 %. Riêng trẻ 5 tuổi: 92.90 %.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình giáo dục mẫu giáo nhà trẻ - Chủ đề thực hiện: 35 tuần - Nhà trẻ: 11 chủ đề	- Chương trình giáo dục mẫu giáo - Chủ đề thực hiện 35 tuần + Khối Lá: 13 chủ đề + Khối Chồi: 13 chủ đề + Khối Mầm: 12 chủ đề
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Đạt từ 90% trở lên mục tiêu cần đạt cho trẻ từ 24 đến 36 tháng	- Đạt từ 90% trở lên mục tiêu cần đạt cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Cơ sở vật chất đầy đủ theo qui định hiện hành. - Đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ..	- Cơ sở vật chất đầy đủ theo qui định hiện hành. - Đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Số TT	Chỉ số thống kê	6 tháng Năm 2025	Năm 2024	Ghi chú
1	2	3	3	
A	TỔNG THU			
I	Số thu phí, lệ phí	117,720,000	247,140,000	
1	Thu học phí lệ phí	117,720,000	247,140,000	
2	Khác	-	-	
II	Thu từ NSNN cấp (dự toán giao)	2,192,489,336	4,685,441,914	
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1,923,890,761	3,944,528,739	
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	268,598,575	740,913,175	
B	TỔNG CHI			
I	Chi từ nguồn học phí	204,618,984	204,618,984	
1	<i>Chi sự nghiệp bậc học mầm non</i>	204,618,984	204,618,984	
a	<i>Chi 60% hoạt động từ nguồn thu học phí</i>	204,618,984	204,618,984	
b	Chi 40% bù lương từ nguồn thu học phí	-	-	
II	CHI TỪ NGUỒN NSNN			
I	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1,923,890,761	3,944,528,739	
6000	Tiền lương	863,109,000	1,579,272,012	
6050	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	258,852,000	488,938,680	
6100	Phụ cấp lương	382,128,785	703,165,243	
6200	Thưởng thường xuyên		83,000,000	
6250	Chi khác			

6250	Phúc lợi tập thể			
6300	Các khoản đóng góp	299,005,869	552,638,778	
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		223,750,000	
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	35,716,868	72,850,594	
6550	Vật tư văn phòng	14,906,760		
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	3,132,479	7,417,897	
6700	Công tác phí			
6750	Chi phí thuê mướn			
6900	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí thường xuyên	24,008,400	131,183,735	
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn từng ngành	23,990,600	95,311,800	
7050	Mua sắm tài sản vô hình			
7750	Chi khác	19,040,000	7,000,000	
7950	Chi khác			
II	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	268,598,575	740,913,175	
6105	Phụ cấp làm thêm giờ		251,722,065	
6157	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	2,250,000	7,050,000	
6400	Chi các khoản thanh toán cho cá nhân	204,998,575	349,811,120	
6750	Chi phí thuê mướn		11,050,000	
6900	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí không thường xuyên		47,599,990	
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn từng ngành		9,600,000	
7750	Chi khác	61,350,000	64,080,000	
8049	Chi hỗ trợ khác			

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

- Lãnh đạo tập thể nhà trường luôn có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, gương mẫu đi đầu trong các phong trào nhà trường, đưa ra biện pháp hữu hiệu thiết thực trong việc thực hiện kế hoạch của nhà trường đạt hiệu quả trong phong trào viết sáng kiến và thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” 100 % nhóm lớp thực hiện tốt chủ đề năm học của nhà trường **“Trẻ là trung tâm - toàn diện - tích hợp - trải nghiệm”**. gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 – 2025”. Cụ thể hóa và thực hiện tốt thông điệp hành động “Niềm vui của con là hạnh phúc của ba mẹ và cô giáo”. và xây dựng mô hình “Khu trải nghiệm của bé”. Tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm của bé nâng cao chất lượng thực hiện mô hình “Trường mầm non xanh, sạch, đẹp, an toàn”. Thực hiện tốt Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” “Phòng chống bạo hành trẻ trong cơ sở GDMN” và “Ứng dụng PPGD STEAM trong HĐGD trẻ”.

- Công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát:

+ Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, phân công cụ thể trách nhiệm cho Ban giám hiệu và các tổ chuyên môn.

+ Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất các lĩnh vực như: thực hiện quy chế chuyên môn, công tác bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác thu chi tài chính, hồ sơ quản lý trẻ, thực hiện chế độ chính sách với học sinh và giáo viên...

+ Tổng số lượt kiểm tra: 42 lượt

. Kiểm tra chuyên môn: 24 lượt

. Kiểm tra công tác nuôi dưỡng – bán trú: 16 lượt

. Kiểm tra tài chính, hồ sơ sổ sách: 2 lượt

- Nội dung và kết quả kiểm tra, giám sát:

+ **Thực hiện pháp luật và quy định chuyên môn:** 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt các quy định pháp luật trong lĩnh vực giáo dục mầm non; không có trường hợp vi phạm đạo đức nhà giáo hoặc vi phạm pháp luật.

+ **Thực hiện quy chế chuyên môn:** Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; các hồ sơ giáo án, sổ theo dõi phát

triển trẻ được cập nhật đầy đủ, đúng quy định.

+ **Đánh giá trẻ:** Đánh giá sự phát triển nhà trẻ 4 lĩnh vực, Mẫu giáo theo 5 lĩnh vực đạt:

Lĩnh vực	Khối lớp			
	Nhà Trẻ 14 chỉ số	3 - 4 tuổi 32 chỉ số	4-5 tuổi 36 chỉ số	5 - 6 tuổi 32 chỉ số
1. Thể chất	96%	96,01%	97,26	97,24%
2. Nhận thức	95%	92,60%	91,47	91,11%
3. Ngôn ngữ	90%	92,23%	95,22	87,97%
4. Tình cảm xã hội	90%	99,54%	99,10	96,46%
5. Thẩm mỹ		93,53%	94,78	94,60%

+ **Công tác bán trú và VSATTP:** Bếp ăn được kiểm tra thường xuyên; thực hiện đúng quy trình chế biến, lưu mẫu thức ăn; không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm hay mất an toàn.

+ **Tài chính – hành chính:** Các khoản thu chi thực hiện đúng quy định, công khai minh bạch; không có phản ánh, khiếu nại từ phụ huynh.

+ **Giám sát thực hiện chính sách:** Nhà trường thực hiện đúng chế độ, chính sách đối với giáo viên, nhân viên và học sinh; đặc biệt là các chính sách hỗ trợ cho trẻ thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, trẻ khuyết tật.

+ **Kiểm tra thực hiện môi trường** với chủ đề năm học “Xây dựng lớp học xanh - sạch - đẹp”, “Lớp học hạnh phúc” Kiểm tra thực hiện công tác y tế học đường ở các lớp.

+ Thực hiện công tác phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ trong nhà trường được đánh giá 2 lần/năm theo các tiêu chí của thông tư 45. Kết quả đánh giá đạt **50/50 tiêu chí** xếp loại đạt và đề nghị UBND thành phố công nhận “Trường học an toàn”.

+ Thực hiện công tác y tế trường học dựa trên các chỉ số được quy định trong bảng đánh giá “Y tế học đường”. Tổ chức triển khai, quán triệt cho giáo viên thực

- Thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh:

- Thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh:
 - + Thực hiện nghiêm túc vệ sinh môi trường, khử khuẩn lớp học, đồ chơi, khu vực ăn – ngủ của trẻ.
 - + Đo thân nhiệt, theo dõi sức khỏe hàng ngày của trẻ; phối hợp với trạm y tế/phụ huynh để xử lý kịp thời các trường hợp có dấu hiệu bất thường.
 - + Tổ chức truyền thông, tuyên truyền về các bệnh thường gặp như: tay chân miệng, sốt xuất huyết, cúm, viêm đường hô hấp... thông qua bảng tin, zalo nhóm lớp, họp phụ huynh.
 - Đảm bảo an toàn thể chất và tinh thần cho trẻ
 - + Kiểm tra, sửa chữa cơ sở vật chất trước mùa mưa bão, đặc biệt là mái che, cửa, hệ thống điện, thoát nước... bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ.
 - + Đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, kiểm soát nguồn gốc thực phẩm hằng ngày, duy trì lưu mẫu theo quy định.
 - + Tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục cảm xúc và giao tiếp tích cực giúp trẻ phát triển hài hòa cả về thể chất lẫn tinh thần.
 - + Tổ chức các hoạt động vui chơi lành mạnh, xây dựng môi trường học tập thân thiện, yêu thương.
- Năm học 2024–2025, Trường Mầm non Sao Mai có tổng số **192** trẻ đang theo học, chia thành **8** nhóm/lớp. Nhà trường tổ chức nuôi dưỡng bán trú cho 100% trẻ. Xác định công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe là nhiệm vụ quan trọng góp phần phát triển toàn diện cho trẻ, nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện đồng bộ và hiệu quả các hoạt động liên quan:
- Công tác tổ chức nuôi dưỡng:
 - + Thực hiện chế độ ăn hợp lý, đảm bảo đủ lượng – đủ chất – cân đối dinh dưỡng phù hợp độ tuổi.
 - + Xây dựng thực đơn theo mùa, thay đổi món ăn linh hoạt, phù hợp khẩu vị của trẻ.
 - + Áp dụng phần mềm tính khẩu phần (nếu có) để đảm bảo cân đối dinh dưỡng cho từng bữa ăn.

Độ tuổi	Kcal đạt	Tỷ lệ cân đối		
		P	L	G
Nhà trẻ	868.36	16.54	29.90	53.21
Mẫu giáo	919.12	16.29	26.45	57.43

+ 100% thực phẩm sử dụng có nguồn gốc rõ ràng, ký kết với nhà cung cấp uy tín, có kiểm định an toàn thực phẩm.

+ Thực hiện nghiêm túc quy trình lưu mẫu thức ăn 24 giờ và vệ sinh an toàn thực phẩm trong toàn bộ khu vực bếp

- Công tác chăm sóc sức khỏe

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm học cho toàn bộ trẻ, phối hợp với trạm y tế/phòng khám uy tín để thực hiện.

+ Theo dõi biểu đồ tăng trưởng, cân nặng, chiều cao của trẻ định kỳ.

+ Căn cứ vào kế hoạch, y tế trường đã liên hệ trung tâm y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 1 lần/1 năm học phát hiện và phối hợp với phụ huynh điều trị kịp thời các trường hợp mắc bệnh của trẻ.

+ Trong năm học có 100% trẻ được Khám sức khỏe định kỳ, được theo dõi cân đo và đánh giá bằng biểu đồ tăng trưởng. Có kế hoạch chăm sóc đối với trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì. Kết quả thực hiện:

. Trẻ phát triển bình thường : 183/192 - tỉ lệ 95.31%

. Trẻ béo phì : 4/ 192 - tỉ lệ 2,08 % (Lớp L1 Nguyễn Nhật Minh, Huỳnh Bảo Khang và L2 Nguyễn Phúc Điền, Phan Thiên Phúc)

. Trẻ thừa cân : 4/192 - tỉ lệ 2.08 % (Lớp C1 Nguyễn Phúc Nguyên, C3 Phạm Minh Thắng, L1 Lý Hồng Duyên, L2 Đặng Sơn Hải)

. Suy DD : 1/192 - tỉ lệ 0.52 % (Lớp M2 Lê Nguyễn Thảo Vy)

->Trẻ SDD còn 1/8 trẻ so với đầu năm giảm 7; đạt tỉ lệ: 87.5%

Trẻ thừa cân, béo phì còn 8/20 so với đầu năm giảm 12 trẻ; tỷ lệ: 60%

-Kết quả đạt được:

+ Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.

- + Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.
- + Thực hiện qui QCDC ở cơ sở; Xây dựng tập thể đoàn kết, nhất trí cao;
- + Tăng tỷ lệ giáo viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

- + Cải thiện rõ rệt chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ; giáo viên tự tin, linh hoạt trong xử lý tình huống và thiết kế hoạt động sáng tạo.

Công tác chỉ đạo đổi mới đánh giá chất lượng CS&GD trẻ, đánh giá GVMN theo hướng phát triển năng lực GV, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động CS&GD trẻ theo PPGD ứng dụng CNTT; việc đánh giá theo Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, chuẩn NNGVMN; đánh giá CB,VC hàng tháng, cuối năm, thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ được triển khai và thực hiện đúng quy định.

- + Kết quả tự đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: Tổng số được đánh giá: 03 (HT: 01; PHT: 02) - Xếp loại tốt: 03

- + Tổ chức hướng dẫn GV đánh giá, theo chuẩn nghề nghiệp GVMN.

Kết quả: Tổng số GV tự đánh giá: 16/16, trong đó.

.Xếp loại tốt: 6/16, đạt tỷ lệ 37,5 %

.Xếp loại khá: 10/16, đạt tỷ lệ 62,5 %.

- + Tham gia viết SK: 15 CBGV tham gia cấp trường. Có 6 GV viết đề tài sáng kiến được công nhận cấp thành phố theo thông báo số 612/TB-HĐSK ngày 08/05/2025 của Hội đồng sáng kiến ngành GDĐT thành phố Thủ Dầu Một.

- + Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đề nghị cuối năm có 28/31 Lao động tiên tiến, trong đó có 06 Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; 10 UBND tặng giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 02 Công đoàn viên được LĐLĐ thành phố tặng Giấy khen “Công đoàn viên xuất sắc”. Có 03 đảng viên được BCH Đảng bộ phường tặng giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

- + Đối với tập thể, đề nghị:

- . Đơn vị đạt **Tập thể Lao động tiên tiến**

- . Tập thể tổ LĐTT : 4/5 tổ (M-NT, C, L, VP)

- . Đơn vị được UBND TP.TDM chứng nhận đơn vị đạt phong trào: “Xây dựng

+ Công đoàn trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được LĐLĐ thành phố tặng Giấy khen

+ Chi đoàn đạt hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ được UBND Phường Hiệp Thành tặng giấy khen

Phối hợp tốt với Ban đại diện Cha mẹ trẻ thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Tổ chức tốt các ngày lễ, hội tại lớp, trường trang trọng đúng quy định. Tổ chức thành công các hoạt động cho trẻ như: chương trình Tôi yêu Việt Nam, tổ chức các hoạt động trải nghiệm ý nghĩa như tham quan trường tiểu học, lễ tổng kết năm học, QTTN 1/6, tết trung thu, ngày hội đến trường của bé, lễ hội mừng xuân.... Huy động mọi nguồn lực hợp pháp để phát triển nhà trường, đạt được những kết quả theo kế hoạch vận động tài trợ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Thu hút được sự tham gia của cha mẹ trẻ và địa phương vào các hoạt động lễ hội.

Thực hiện tham mưu kịp thời với địa phương, sự phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể của địa phương và cha mẹ trẻ trẻ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non; Đổi mới sinh hoạt chuyên môn; Tăng cường hình thức theo cụm, khối, tổ, nhóm, tập trung, qua mạng; bồi dưỡng kỹ năng thực hành “tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm”; Nâng cao năng lực CBQL, giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ. Tham gia các hội thi cấp trường, tham gia hội thi GVDG, CD nấu ăn giỏi cấp thành phố, Ngày Hội “ Bé với sản phẩm Stem/Steam). Hội thi “Bé Chuẩn bị vào lớp 1”

Xây dựng và hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ kế thừa, quan tâm đến giáo viên giỏi, trẻ; tạo điều kiện cho giáo viên cốt cán tham gia các lớp quản lý giáo dục, trung cấp chính trị, quản lý nhà nước. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, tình thương, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên đối với trẻ. Bồi dưỡng kỹ năng UDCNTT.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường mầm non;



độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, tình thương, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên đối với trẻ. Bồi dưỡng kỹ năng UDCNTT.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường mầm non; Các quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non.

Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để b/c);
- BGH trường;
- Công khai website;
- Lưu VT ./.



Nguyễn Thị Lệ Nga